

Bản án số: 732/2024/HC-PT

Ngày: 15 - 7 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất  
đai (hủy giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất).

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhật Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Vũ Ngọc Huynh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham  
gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ  
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:  
578/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 08 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai (hủy giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất)”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023  
của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1122/2024/QĐPT-HC ngày  
21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số nhà E, Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện D;

Địa chỉ: đường T, Tổ dân phố I, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Đức C - Chức vụ: Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện D (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà G đường T, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lâm Tuấn P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ liên hệ: 6 đường số H, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Đỗ Ngọc A - Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

2. Ông Bùi Minh K, sinh năm 1963 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

3. Ông Dương Văn H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

4. Ông Lâm Tuấn P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố H, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25-9-2022, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 14-10-2022, bản tự khai của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Xuân N trình bày:*

Toàn bộ diện tích đất tại thửa 135, tờ bản đồ số 13, xã Đ có nguồn gốc do gia đình ông N, bà L khai phá từ năm 1996 và sử dụng ổn định từ đó đến nay, không tranh chấp với ai. Đến năm 2021, ông bà thực hiện thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích trên thì được biết diện tích đất trên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Kim H. Ông N, bà L đã liên hệ làm việc với bà H nhiều lần không được, UBND xã Đ đã tổ chức buổi làm việc nhưng bà H không hợp tác đến làm việc.

Theo Thông báo số 91/TB-UBND ngày 08-12-2021 của UBND xã Đ thì ông N, bà L được biết diện tích đất của ông bà đang sử dụng đã được UBND huyện D cấp lần đầu cho ông Dương Văn H1, sau chuyển nhượng cho ông Lâm

Tuấn P và ông Lâm Tuấn P tiếp tục chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim H. Sau bà Nguyễn Thị Kim H đã thực hiện cấp đổi thành Giấy chứng nhận số BV 058311 do UBND huyện D cấp ngày 14-07-2014. Việc UBND huyện D cấp giấy chứng nhận cho bà H trùng lên diện tích đất của gia đình ông N, bà L đang sử dụng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông bà.

Do đó bà L, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 058311 do UBND huyện D cấp ngày 14-07-2014 cho bà Nguyễn Thị Kim H.

*Theo văn bản của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện D trình bày:*

1. Diễn biến việc cấp Giấy chứng nhận số BV 058311 do UBND huyện D cấp ngày 14/7/2014 tại thửa đất số 135 tờ bản đồ số 13 xã Đ cho bà Nguyễn Thị Kim H, ngụ tại phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng: Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện D cung cấp, thể hiện:

- Thửa đất số 135 tờ bản đồ số 13 xã Đ, diện tích: 3.486 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 010169 cho ông (bà) Bùi Minh K theo Quyết định số 422/QĐ- UB ngày 01/10/1996 vào sổ theo dõi cấp giấy số 174/QSDĐ (cùng với thửa đất số 135 tờ bản đồ số 13 xã Đ, diện tích 11.778 m<sup>2</sup> (400m<sup>2</sup> đất ONT + 11.378 m<sup>2</sup> đất CLN). Ngày 31/5/1999, ông (bà) Bùi Minh K chuyển nhượng thửa đất số 21 và 135 tờ bản đồ số 13 xã Đ cho ông Dương Văn H1 theo Hợp đồng số 208/HĐCN do Phòng Địa chính huyện D xác nhận tại trang 4 Giấy chứng nhận nêu trên.

- Ngày 14/2/2006, ông Dương Văn H1 chuyển nhượng thửa đất số 21 và 135 tờ bản đồ số 13 cho ông Lâm Tuấn P theo Hợp đồng số 26/HĐCN, được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện D chỉnh lý tại trang 4 Giấy chứng nhận nêu trên.

- Ngày 19/6/2014, ông Lâm Tuấn P lập hợp đồng tặng cho thửa đất số 21, 135 tờ bản đồ số 13 cho bà Nguyễn Thị Kim H theo số 2630/quyển 34/TP/CC-SCC/HĐ-GD do Văn phòng C1 công chứng.

Ngày 27/6/2014, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện D) chỉnh lý tại trang 4 giấy chứng nhận nêu trên.

Ngày 14/7/2014, bà Nguyễn Thị Kim H được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận số BV 058311 tại thửa đất số 135 tờ bản đồ 13, diện tích 3.486 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN), số vào sổ cấp GCN: CH 10087.

2. Ý kiến của UBND huyện D: Căn cứ Luật đất đai năm 1993, Luật đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan thì trình tự, thủ tục UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 010169, chỉnh lý hồ sơ

chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058311 được thực hiện theo đúng quy định và đã cập nhật vào hồ sơ địa chính.

Đối với nội dung bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân N yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số BV 058311 do UBND huyện D cấp ngày 14/7/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim H. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H, ông Bùi Minh K, ông Dương Văn HI, ông Lâm Tuấn P đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tổ chức đối thoại được.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Xuân N về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”(yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)”:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 058311 do UBND huyện D cấp ngày 14-7-2014 cho bà Nguyễn Thị Kim H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19-6-2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim H (có ông Trần Văn T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án vì Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H tại địa chỉ bà H không có cư trú là tổ dân phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng trong khi bà H có địa chỉ rõ ràng tại số G T, tổ dân phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã được thể hiện trong đơn đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, làm cho bà H không thực hiện được các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa làm rõ ranh giới đất giữa bà H với bà L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim H là Luật sư Đỗ Ngọc A phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H vì Tòa án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như người đại diện theo ủy quyền của bà H đã trình bày. Ngoài ra, về nội dung, thửa đất số 135 được cấp cho ông Bùi Minh K năm 1996, đến năm 1999 chuyển nhượng

cho ông Dương Văn H1, năm 2006 ông H1 chuyển nhượng lại cho ông Lâm Tuấn P, sau đó ông P tặng cho mẹ là bà Nguyễn Thị Kim H vào năm 2014. Bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Bà L, ông N cho rằng nguồn gốc đất do gia đình bà L khai phá năm 1996, sử dụng ổn định không tranh chấp nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Hơn nữa, ông K đã được cấp đất trước thời điểm bà L khai phá đất nên nếu cho rằng bà L khai phá năm 1996 thì việc khai phá đất của bà L cũng là hành vi lấn chiếm đất trái phép.

Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân N thống nhất không đồng ý kháng cáo của bà H, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bà H theo đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo về tố tụng của bà H là không có căn cứ. Về nội dung vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, ông N là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Minh K xin vắng mặt; người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện, vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử 04 lần vào các ngày 17-3-2023, 05-4-2023, 05-5-2023 và 05-6-2023. Tại các biên bản tổng đạt của Văn phòng thừa phát lại thành phố B đối với bà Nguyễn Thị Kim H thì việc tổng đạt cho bà H không thực hiện được với lý do: Tại thời điểm tổng đạt bà Nguyễn Thị Kim H, có địa chỉ tại: Tổ dân phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng không có tên trong danh sách thường trú của tổ dân phố H, phường B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết giấy triệu tập tại Tổ dân phố 8 và trụ sở Ủy ban nhân dân phường B để tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3] Xét, theo các tài liệu, chứng cứ như Đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 20-6-2014 (BL 50), bà H có địa chỉ: Số G đường T, tổ dân phố H, phường B; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058311 ngày 14/7/2014 của UBND huyện D cấp cho bà Nguyễn Thị Kim H thì bà H có địa chỉ tại: Tổ dân phố H, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại Đơn kháng cáo ngày 19-6-2023 (BL 149) và giấy uỷ quyền ngày 16-6-2023 (BL 148) và giấy xác nhận thông tin về cư trú ngày 05/12/2023 của Công an phường B thì địa chỉ thường trú của bà H là số G T, tổ D, phường B. Như vậy, có sự không thống nhất về địa chỉ của bà H. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập chứng cứ làm rõ địa chỉ của bà H để thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bà H nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện mà niêm yết tại địa chỉ tổ dân phố H, phường B là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 108 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Mặt khác, việc bà H vắng mặt được thể hiện tại các quyết định hoãn phiên toà số 67/2023/QĐST-HC ngày 17-3-2023 và 97/2023/QĐST-HC ngày 05-4-2023, nhưng trong các quyết định hoãn này đều thể hiện bà H vắng mặt lần thứ nhất. Hồ sơ vụ án không có biên bản phiên toà các ngày 17-3-2023, 05-4-2023, 05-5-2023 nên không có căn cứ để thể hiện sự có mặt, vắng mặt của đương sự và diễn biến các phiên toà trên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bà H là chưa đảm bảo về thủ tục tố tụng.

[4] Ngày 28-11-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Quyết định số 370/QĐ-ĐĐXXTĐTC đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa 135 tờ bản đồ số 13, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, bà Nguyễn Thị Kim H là đương sự tham dự. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08-12-2022 thì bà H vắng mặt, nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện bà H đã được thông báo hoặc tổng đạt văn bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên, nên chưa đủ căn cứ xác định việc xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng thủ tục quy định tại Điều 88 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[5] Bà L cho rằng nguồn gốc thửa đất số 135 là do gia đình bà L, ông N khai phá từ năm 1996, sử dụng ổn định không có tranh chấp. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày thì bà L không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện trên đất có 01 căn nhà tạm kết cấu xi măng, tường gạch, mái tôn, diện tích còn lại trồng cà phê, sầu riêng và có 01 ao nước; Toàn bộ diện tích chỉ ranh do ông N, bà L đang sử dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện là chưa đủ căn cứ, bởi:

- Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 13, diện tích 3.486m<sup>2</sup> được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số H 010169 cho ông Bùi Minh K theo Quyết định số 422/QĐ-UB ngày 01-10-1996 số vào sổ theo dõi cấp giấy số 174/QSDĐ (cùng với thửa đất ông K chuyển nhượng thửa 21 và thửa 135 tờ bản đồ số 13 xã Đ) tổng diện tích 11.778m<sup>2</sup>. Năm 1999, ông K chuyển nhượng thửa 21 và thửa 135 cho ông Dương Văn H1, sau đó ông H1 chuyển nhượng cho ông Lâm Tuấn P. Năm 2014, ông Phương t cho bà Nguyễn Thị Kim H và được Ủy ban nhân dân

huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058311 ngày 14-7-2014. Vậy, theo hồ sơ quản lý đất đai thì phần đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất cho ông K từ ngày 01-10-1996, nên cần thiết phải làm rõ thời điểm ông N, bà L vào quản lý sử dụng đất năm 1996 là trước hay sau thời điểm ông K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, để làm căn cứ chứng minh lời trình bày của bà L, ông N về nguồn gốc đất.

- Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28-11-2022 thể hiện ông Lâm Tuấn P là người sử dụng đất giáp ranh với phần diện tích đất của bà L, ông N, sau đó ông P tặng cho bà H tiếp tục sử dụng phần đất trên, không có tranh chấp. Theo cán bộ địa chính tham gia buổi xem xét thẩm định trình bày: Vị trí phần đất bà L chỉ ranh thuộc thửa 135, tờ bản đồ số 13; Theo sổ mục kê thể hiện thửa đất do ông P đăng ký kê khai (số theo bản đồ mới 2005), theo sổ mục kê lập năm 2019 vị trí thửa 135 không thể hiện tên người sử dụng đất.

Căn cứ theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ trên thì phần đất bà L, ông N đang sử dụng và phần đất mà bà H được tặng cho là 02 phần đất nằm giáp ranh nhau; và thực tế thì bà L, ông N và bà H đều đang quản lý sử dụng. Nhưng theo hồ sơ quản lý đất đai thì phần đất bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất do bà L, ông N quản lý sử dụng là cùng thửa đất 135. Theo nội dung nhận định nêu tại mục [4] thì bà H vắng mặt và chưa đủ căn cứ xác định việc thẩm định tại chỗ được thực hiện đúng quy định pháp luật, nên chưa có cơ sở xác minh nội dung nêu trong biên bản xem xét thẩm định. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ phần đất bà H được tặng cho và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất mà bà H đang quản lý sử dụng (là phần đất giáp ranh với thửa 135) là cùng một phần đất hay hai phần đất, để xem xét việc Ủy ban nhân dân huyện D cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất thửa 135 cho ông K là có đúng đối tượng sử dụng đất hay không. Ngoài ra, cần thu thập chứng cứ làm rõ bà H có sử dụng, canh tác phần diện tích đất đang tranh chấp hay không; ai là người xây dựng căn nhà tạm, đào ao, trồng và khai thác các cây trồng trên phần đất này và từ thời điểm nào, qua đó mới đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm tố tụng và thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Những thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật. Lập luận này cũng là cơ sở để không chấp nhận đề nghị của đại diện giữ nguyên bản án sơ thẩm của vị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[7] Bản án sơ thẩm bị hủy do vi phạm tố tụng nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến nội dung vụ án.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên người có

kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim H;

Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 35/2023/HC-ST ngày 05-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 18b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký)

**Phan Nhật Bình**